# Bài mở đầu

# HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI

**Số tiết: 2 tiết (Từ tiết 1-2)**

**Tiết 1: NÓI VÀ NGHE**

**CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG TRƯỜNG THCS**

**(Tiết học ngoài lớp)**

1. **MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Chia sẻ suy nghĩ về môi trường học tập mới. Từ đó nhận ra những thuận lợi, thử thách để lên kế hoạch học tập phù hợp.

**2. Năng lực:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.

**3. Phẩm chất:**

- Tự tin trước đám đông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Máy chiếu, micro, bảng phấn, kế hoạch bài dạy.

- Phiếu học tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh mái trường, lớp học, bạn bè và thầy cô giáo ở ngôi trường.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

1. **Học liệu:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ về câu hỏi chia sẻ những suy nghĩ cảm xúc của bản thân, điền vào phiếu học tập

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**Học sinh trình bày trước lớp ý kiến của mình. Các học sinh khác bổ sung, nhận xét.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận** GV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra một số gợi ý cho phiếu học tập số 1- Các hình ảnh: Cổng trường (tên trường, đặc điểm), sân trường (cột cờ, cây cối), lớp học (phương tiện học tập, cách trang trí), con người (thầy cô, bạn bè), phòng chức năng (phòng thí nghiệm, lab, thư viện)

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Sau khi hoàn thành phiếu học tập số 1, chắc hẵn các em đã có những hình dung cụ thể hơn về ngôi trường mới của chúng ta, và đó cũng chính là những gợi ý để chúng ta bước vào bài học hôm nay một cách thuận lợi hơn.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**NỘI DUNG 1: NÓI VÀ NGHE**

**CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG TRƯỜNG THCS**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung của bài học

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

-. GV hướng dẫn HS tham quan trường, các phòng chức năng, phòng thư viện và đặt câu hỏi

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi gợi ý** | **Ý kiến của em** |
| Em có cảm xúc gì khi bước vào trường Trung học cơ sở? |  |
| Điều gì là thuận lợi với em trong môi trường mới? |  |
| Điều gì là thử thách với em trong môi trường mới? |  |

- GV chia sẻ những cảm xúc của mình trong quá khứ trong những ngày đầu tiên là HS cấp THCS để tạo không khí cởi mở, thoải mái cho các em.

- HS chia sẻ suy nghĩ cá nhân theo cặp đôi.

- GV mời HS lên chia sẻ trước lớp.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**NỘI DUNG 2: ĐỌC: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngữ Văn 6 Tập 1 - SGK Chân Trời Sáng Tạo - Sách và Thiết bị Giáo dục Miền  Nam | Giới thiệu Sách giáo khoa lớp 6 bộ sách Chân trời sáng tạo |

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung của bài học

**b. Nội dung:**

+ HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

+ GV hướng dẫn HS sử dụng sách giáo khoa

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

***1. Nội dung học:***

*- Cuốn sách Ngữ văn 6 gồm mười chủ điểm chia làm ba mạch kết nối chính:*

*+ Kết nối em với thiên nhiên: Trò chuyện cùng thiên nhiên, Mẹ Thiên nhiên, Vẻ đẹp quê hương.*

*+ Kết nối em với cộng đồng: Lắng nghe lịch sử nước mình, Miền cổ tích, Gia đình thương yêu, Những góc nhìn cuộc sống.*

*+ Kết nối em với chính mình: Những trải nghiệm trong đời, Nuôi dưỡng tâm hồn, Điểm tựa tinh thần.*

***2. Phương pháp học tập***

*- Sử dụng sổ tay ngữ văn*

*- Sưu tầm video clip, tranh ảnh, bài hát về bài học…*

*Tạo nhóm thảo luận môn học*

*- Làm thẻ thông tin*

*- Thực hiện các sản phẩm sáng tạo*

*- CLB đọc sách.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV mời HS đọc VB.

- GV cũng có thể chia VB ra thành hai phần, gọi 2 HS đọc: phần giới thiệu sách và phương pháp học tập môn Ngữ văn.

- GV đặt câu hỏi:

+ Tên bộ sách là *Chân trời sáng tạo* gợi cho em suy nghĩ hoặc liên tưởng gì? Có thể ghi lại hoặc vẽ lại những điều em suy nghĩ được?

- GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh hơn**

Chia lớp làm 4 đội liệt kê nhanh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mạch kết nối** | **Những bài liên quan** |
| Kết nối em với thiên nhiên |  |
| Kết nối em với cộng đồng |  |
| Kết nối em với chính mình |  |

? Trong các phương pháp học tập môn Ngữ văn được trình bày ở trên, em hứng thứ với phương pháp nào? Vì sao?

- HS lắng nghe.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV cho HS xem một số sản phẩm học tập môn ngữ văn như: sổ tay Ngữ văn, video clip, tranh ảnh về bài học, thẻ thông tin…

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ điểm** | **Dự đoán nội dung** |
| Lắng nghe lịch sử nước mình | Lịch sử đất nước, con người |
| Miền cổ tích | Xã hội, cổ xưa |
| Vẻ đẹp quê hương | Quê hương, đất nước |
| Những trải nghiệm trong đời | Kinh nghiệm của mỗi người |
| Trò chuyện cùng thiên nhiên | Thiên nhiên, con người |
| Điểm tựa tinh thần | Xã hội, con người |
| Gia đình yêu thương | Tình cảm gia đình |
| Những góc nhìn cuộc sống | Xã hội, con người |
| Nuôi dưỡng tâm hồ | Con người |
| Mẹ thiên nhiên | Thiên nhiên |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

- Chiếu các chủ điểm bài học, yêu cầu HS dự đoán những nội dung liên quan đến các chủ điểm bài học.

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

### HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi.

### **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

### 1 HS đứng dậy trình bày, các bạn khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét câu trả lời của HS đưa ra những định hướng.

1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

Chủ điểm & mạch kết nối chủ điểm

**KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH**

Chọn lựa phương pháp học tập phù hợp

Vai trò của trục kĩ năng Đọc- Viết- Nói và nghe

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

? Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**

GV hướng dẫn HS xác định nhiệm vụ.

HSđọc, xác định yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và hệ thống lại kiến thức bài học

### **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Một HS báo cáo kết quả học tập

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét sản phẩm của HS.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho HS.

==============================================================

**Tiết 2: VIẾT**

**LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**

**(Tiết học ngoài lớp)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về bài học.

- Xác định được vai trò của từng thành viên trong câu lạc bộ, cách sinh hoạt, nguyên tắc sinh hoạt của câu lạc bộ

- Thực hiện được các mẫu đọc sách

- Đánh giá hiệu quả làm việc của các thành viên

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về bài học.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, phiếu học tập, kế hoạch bài dạy.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập, tranh ảnh về câu lạc bộ sách.

**2. Học liệu**:

- Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

- Sách bài tập, sách giáo viên, phiếu học tập.

- Lập kế hoạch hoạt động *Câu lạc bộ đọc sách*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS tham quan thư viện và nhờ GV thư viện hướng dẫn giới thiệu về các loại sách ...để HS quan sát tìm hiểu. GV đặt câu hỏi:

? Liệt kê những lợi ích của việc đọc sách

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.** HS dưới sự hướng dẫn của GV tìm hiểu về sách và trả lời câu hỏi

### **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

### Học sinh trình bày trước lớp ý kiến của mình. Các học sinh khác bổ sung, nhận xét.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**GV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra một số định hướng dẫn dắt  
*-* **Sách là kho tàng tri thức** của con người, cung cấp cho chúng ta không chỉ kiến thức, mà còn các bài học cuộc sống, kinh nghiệm sống, đồng thời cũng là phương tiện giải trí khá hiệu quả. Vì vậy việc thành lập một câu lạc bộ đọc sách sẽ giúp các em bổ trợ kiến thức trong các môn học, rèn luyện kĩ năng sống cần thiết và kết nối chia sẻ đam mê văn hóa đọc.

*-* Câu lạc bộ sách là một nhóm đọc, thường bao gồm một số người đọc và trao đổi về sách theo chủ đề hoặc danh sách đọc đã được thống nhất. Các câu lạc bộ sách thường chọn một cuốn sách cụ thể để đọc và thảo luận cùng một lúc.

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**NỘI DUNG 1: TÌM HIỂU VỀ HÌNH THỨC CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được khái niệm câu lạc bộ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS đọc một số quyển sách mình thích và đặt câu hỏi: Em hãy nêu những lợi ích từ việc đọc sách? Lúc đọc sách em thích đọc một mình hay cùng bạn?

- GV hướng dẫn và giải thích để học sinh hiểu về câu lạc bộ: là một khái niệm định nghĩa một nhóm các cá nhân tự nguyện tham gia vào một thỏa thuận hợp pháp vì lợi ích và mục tiêu chung, dựa trên những người có cùng sở thích thuộc các lĩnh vực khác nhau trong xã hội.

- GV hướng dẫn HS lập các nhóm theo sở thích của bản thân như; Nhóm tư vấn, nhóm sáng tạo, nhóm Tri thức….sau đó phân công nhiệm vụ cho từng nhóm.

- HS lắng nghe và thực hiện.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe, đặt câu hỏi liên quan đến bài học và thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**NỘI DUNG 2. CÁCH VIẾT KẾ HOẠCH CLB ĐỌC SÁCH**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được cách viết kế hoạch cho câu lạc bộ đọc sách

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

***II. Cách viết kế hoạch hoạt động CLB đọc sách***

***a) Giai đoạn chuẩn bị***

*- Các em cần thống nhất với cả nhóm 3 nội dung như sau:*

*+ Thống nhất phạm vi nội dung bàn luận, bao gồm: Tên sách, tác giả, số chương/ phần sẽ đọc*

*+ Phân công vai trò cho các bạn trong nhóm*

*+ Phân công nhiệm vụ, bao gồm: Người điều phối, người khai thác nội dung, người phụ trách kĩ thuật.*

***b) Giai đoạn tiến hành***

*- Cần thống nhất 2 nội dung sau:*

*+ Các hoạt động sẽ tiến hành*

*+ Trình tự và thời gian tổ chức từng hoạt động*

***c) Giai đoạn kết thúc***

*- Cần thống nhất 4 nội dung sau:*

*+ Thống nhất về cuốn sách cả nhóm sẽ đọc trong buổi tiếp theo*

*+ Phân công các thành viên chuẩn bị các hoạt động ở nhà: Người tìm từ hay, người liên hệ với cuốn sách khác, người lập hồ sơ nhân vật, người vẽ hình ảnh*

*+ Nhận xét ưu điểm và hạn chế của buổi sinh hoạt trước*

*+ Thống nhất thời gian hình thức, địa điểm tổ chức.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuẩn bị phiếu học tập cho HS dựa vào mẫu Kế hoạch hoạt động CLB đọc sách trong SGK.

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS và hướng dẫn HS viết kế hoạch CLB đọc sách.

- Trong quá trình HS viết, GV giải thích ngắn gọn về 4 mẫu phiếu:

+ Thứ nhất, bài tập trong bốn mẫu phiếu này chính là những hoạt động thường làm khi chúng ta đọc một VB.

+ Thứ hai, khi tiến hành tổ chức câu lạc bộ đọc sách, các vai này sẽ thay đổi luân phiên.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Chuẩn bị phiếu học tập theo mẫu SGK, chia nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh

***Đưa ra yêu cầu***: Em hãy viết kế hoạch hoạt động cho câu lạc bộ đọc sách thảo luận về một cuốn sách hay một tác phẩm em yêu thích

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

### HS thảo luận nhóm, thống nhất nội dung, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của nhóm

### **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

### Các nhóm nộp lại các phiếu học tập, sản phẩm của nhóm mình

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét đánh giá các sản phẩm của các nhóm, nhận xét ưu và nhược điểm của mỗi nhóm.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**Quy trình ba giai đoạn**

**LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**

Thảo luận nhóm

Mẫu phiếu đọc sách

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

? Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HSđọc, xác định yêu cầu của bài tập, suy nghĩ

và hệ thống lại kiến thức bài học

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**

Một HS báo cáo kết quả học tập

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét sản phẩm của HS, dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết học tiếp theo.

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Số tiết:** 14 tiết ( Từ tiết 03-16)

**Tiết 3: TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:** Khái niệm truyền thuyết, một số yếu tố của truyền thuyết lịch sử.
2. **Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết.

- Nhận biết được nhân vât, các chỉ tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

1. **Phẩm chất:** Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước; trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, phiếu học tập, kế hoạch bài dạy.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập, tranh ảnh Thánh Gióng, Hồ Gươm, văn hóa lễ hội...

**2. Học liệu**:

- Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

- Sách bài tập, sách giáo viên, phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới.

**b) Nội dung:** HS thảo luận ghi vào giấy A4 những nhân vật thần kì đã đọc, học.

**c) Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS…

- Sự tích Hồ Gươm (Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy)

- Thánh Gióng

- Truyền Thuyết Hai Bà Trưng

- Truyền thuyết Sơn Tinh- Thủy Tinh

=> Chủ đề: Truyền thuyết/ truyền thuyết lịch sử.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV Chuyển giao nhiệm vụ.

GV tổ chức trò chơi *"Mảnh ghép bí mật".*

*Có 4 mảnh ghép bị giấu kín thể hiện một chủ đề. Trả lời đúng câu hỏi sẽ mở được mảnh ghép. Sau đó sẽ đoán chủ đề chung của các hình ảnh.*

*- Hình 1: Con rùa.*

*- Hình 2: Con ngựa sắt.*

*- Hình 3: Con voi.*

*- Hình 4: Con gà chín cựa.*



- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe.

- GV quan sát, lắng nghe.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động.

- HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài

Bốn tác phẩm các em vừa khám phá ra là bốn đã phần nào tái hiện lịch sử đất nước bằng trí tưởng tượng và nghệ thuật kể chuyện qua góc nhìn của tác giả dân gian. Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về thể loại này để hiểu thêm vì sao nó lại có sức sống lâu bền đến thế.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:**

- Một số truyền thuyết lịch sử

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước; trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** GV gợi mở để học sinh tìm hiểu giới thiệu bài học

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS

***1. Giới thiệu bài học***

*- Chủ đề: “Lắng nghe lịch sử nước mình” thông qua các tác phẩm văn học dân gian thuộc thể loại truyền thuyết.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi

+ Chủ đề của bài học là gì?

+ Chúng ta lắng nghe được gì từ lịch sử nước mình?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

- GV quan sát, lắng nghe, gợi mở

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động

- HS trình bày ý kiến, quan điểm

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Hoạt động 2: Tìm hiểu tri thức Ngữ văn**

1. **Mục tiêu:**

- Một số truyền thuyết lịch sử

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết.

- Nhận biết được nhân vât, các chỉ tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

**b. Nội dung:** GV tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật để học sinh tìm hiểu phần tri thức Ngữ văn

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  | H | I | E | N | **T** | U |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  | C | O | T | T | **R** | U | Y | E | N |  |  |
| **3** | T | R | U | Y | E | N | T | **U** | N | G |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  | T | H | U | **Y** | T | I | N | H |  |  |
| **5** |  |  | C | U | M | T | R | **E** |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  |  |  | **N** | H | A | N | V | A | T |
| **7** |  |  |  |  |  |  |  | **K** | I | A | O |  |  |  |
| **8** |  |  |  | S | U | K | I | **E** | N |  |  |  |  |  |

***2. Tri thức đọc hiểu***

***a. Khái niệm***

*- Truyện truyền thuyết là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.*

***b. Đặc điểm:***

***\*Cách xây dựng nhân vật.***

*- Nhân vật thường có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh…*

*- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lao lớn đối với cộng đồng.*

*- Được cộng đồng truyền tụng và tôn thờ.*

***\*Cốt truyện.***

*Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.*

*-Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.*

*- Cuối truyện thường gợi nhắc dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.*

***\*Phân loại:***

*+ Truyền thuyết thời Hùng Vương - thời đại mở đầu lịch sử Việt Nam. Đặc điểm: gắn với việc giải thích nguồn gốc dân tộc và công cuộc dựng nước, giữ nước thời đại vua Hùng.*

*+ Truyền thuyết của các triều đại phong kiến. Đặc điểm: bám sát lịch sử hơn, và sử dụng ít yếu tố hoang đường, kì ảo hơn các truyền thuyết thời Hùng Vương.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc trước ở nhà phần **Tri thức đọc hiểu** trong SGK trang 17, 1:

+ Khái niệm của truyện truyền thuyết?

+ Đặc điểm truyện truyền thuyết?

+ Phân loại?

- GV tổ chức cho học sinh tìm hiểu Tri thức ngữ văn bằng cách tổ chức trò chơi" Ô chữ bí mật". Có 8 ô chữ hàng ngang và 1 ô hàng dọc. (GV yêu cầu HS đọc kĩ phần này trước tiết học, khi tham gia trò chơi sẽ gấp SGK lại)

1. (6 chữ) Nhân vật trong văn bản truyện thường có tính cách này?
2. (9 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: "...là các chuỗi sự việc chính được sắp xếp theo trình tự nhất định và có liên quan chặt chẽ với nhau"?
3. (10 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: "Cốt truyện truyền thuyết thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng..., tôn thờ?

4. (8 chữ) "Năm năm báo oán/ đời đời đánh ghen" làm em nhớ đến nhân vật nào?

5. (6 chữ) Khi roi sắt gãy, Thánh Gióng đã dùng cái gì để quật vào giặc?

6. (7 chữ) Đây là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong văn bản truyện, thường được nhận biết qua hành động, lời nói, ý nghĩ...

7. (4 chữ) Đây là yếu tố đặc trưng của truyền thuyết, thể hiện sức mạnh của nhân vật, phép thuật của thần linh.

8. (5 chữ) Điền từ còn thiếu vào câu sau: Truyện truyền thuyết thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian với các nhân vật, ...lịch sử?

+ Từ trò chơi rút ra các vấn đề lí thuyết có liên quan.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Suy nghĩa, trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV đưa ra tình huống có vấn đề để học sinh phân biệt được truyền thuyết và lịch sự

**c. Sản phẩm;** Câu trả lời của HS.

\* So sánh lịch sử/ truyền thuyết

- Giống: đều phản ánh những sự kiện, nhân vật lịch sử.

- Khác: truyền thuyết là thể loại văn học; có yếu tố hư cấu, kì ảo, hoang đường; còn lịch sử phản ánh khách quan, chân thực....

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV Chuyển giao nhiệm vụ

*+ "Có ý kiến cho rằng thuyền thuyết và lịch sử thật ra là một vì đều phản ánh các sự kiện lịch sử có thật". Em có đồng ý với kiến đó không? Vì sao?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời

- GVquan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động

- Chia sẻ, lắng nghe

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÂN VẬT**  **ĐẶC ĐIỂM** | **SƠN TINH** | **THUỶ TINH** |
| Lai lịch | Chúa vùng non cao | Chúa vùng nước thẳm |
| Tài năng | Tài dời núi chuyển đồi. | Tài hô mưa gọi gió. |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hỏi:

*"Nhân vật trong truyền thuyết thường có những đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng và sức mạnh." Em hãy chứng minh cho nhận định này qua truyện Sơn Tinh Thủy Tinh.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÂN VẬT**  **ĐẶC ĐIỂM** | **SƠN TINH** | **THUỶ TINH** |
| Lai lịch |  |  |
| Tài năng |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời

- GV lắng nghe, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo báo kết quả

- HS khác lắng nghe, bổ sung, phản biện

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức

………………………………………………

**Tiết 4, 5:**

**VĂN BẢN 1: THÁNH GIÓNG**



**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Tri thức ngữ văn (truyện dân gian, cốt truyện, sự kiện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).

- Tái hiện lịch sử đất được thể hiện qua 4 văn bản đọc.

- Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy), nghĩa của từ ngữ.

- Thành ngữ, nghĩa của một số thành ngữ.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Thánh Gióng.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Thánh Gióng.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).

**3. Về phẩm chất**

- Yêu nước: Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, trách nhiệm bảo vệ đất nước.

-Trách nhiệm: Bồi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn qua tìm hiểu các lễ hội truyền thống dân tộc.

-Nhân ái: Luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực, hướng thiện.

**\* Tích hợp ANQP:** Giáo dục HS có ý thức tìm hiểu địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:** Giữ gìn và phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, phiếu học tập, kế hoạch bài dạy.

- Tranh ảnh về Thánh Gióng.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

**2. Học liệu:** phiếu học tập, văn bản “Thánh Gióng”.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

- Truyền thuyết: Con Rồng cháu Tiên; Sơn Tinh - Thuỷ Tinh.

- Sự tích Bánh chưng bánh giầy; Thánh Gióng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức trò chơi: Nhìn hình đoán tên

- GV trình chiếu các hình ảnh liên quan đến nội dung các tác phẩm truyện truyền thuyết quen thuộc. HS quan sát, đoán tên nhân vật hoặc tên tác phẩm. Giới thiệu nét tiêu biểu về tác phẩm truyện/nhân vật đó bằng 1 câu văn. Sau đó kết nối, dẫn vào bài học mới.



Con Rồng cháu Tiên - Sơn Tinh, Thuỷ Tinh



Bánh chưng bánh giầy - Thánh Gióng

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nhìn hình đoán tên truyện truyền thuyết hoặc nhân vật trong truyện truyền thuyết.

- Nêu cảm nghĩ về 1 truyện truyền thuyết hoặc 1 nhân vật trong truyện truyền thuyết.

- GV quan sát, lắng nghe.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động.

- HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, khen ngợi và trao quà (phần thưởng, điểm hoặc tràng pháo tay): Bốn tác phẩm các em vừa khám phá ra đã phần nào tái hiện lịch sử đất nước bằng trí tưởng tượng và nghệ thuật kể chuyện qua góc nhìn của tác giả dân gian. Như vậy cội nguồn đất nước bắt đầu từ những gì gần gũi, bình dị với mỗi người, bắt nguồn từ những câu chuyện dân gian từ xa xưa mà ta vẫn được nghe mẹ, nghe bà kể mỗi tối. Và qua những câu chuyện đó, ta thấy yêu đất nước, trân trọng lịch sử dân tộc và thấy có niềm tin vào cuộc sống hơn.

Đến với bài học hôm nay, các em sẽ có cơ hội tìm hiểu về những văn bản truyền thuyết để hiểu và cùng lắng nghe…lịch sử nước mình!

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

1. ***Tìm hiểu chung***

***-*** *Thể loại : Truyền thuyết thời đại Hùng Vương.*

*- Nhân vật chính: Gióng.*

*- Ngôi kể: ngôi thứ ba*

*- PTBĐ: tự sự*

***-*** *Bố cục:**4 phần*

*P1: từ đầu… nằm đấy : Sự ra đời kỳ lạ của Gióng*

*P2: Tiếp… cứu nước: Sự trưởng thành của Gióng*

*P3: Tiếp… lên trời: Gióng đánh tan giặc và bay về trời*

*P4: Còn lại: Những vết tích còn lại của Gióng.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Đọc, tìm hiểu từ khó**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn cách đọc:

+ Đoạn Gióng ra đời: giọng ngạc nhiên, hồi hộp: đoạn Gióng ra đời.

+ Đoạn Gióng trả lời sứ giả: giọng dõng dạc, trang nghiêm.

+ Đoạn cả làng nuôi Gióng: giọng háo hức, phấn khởi.

+ Đoạn Gióng đánh giặc: khẩn trương, mạnh mẽ.

+ Đoạn cuối: giọng chậm, nhẹ, xa vời, mang màu sắc huyền thoại.

GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB. Lưu ý cần đọc phân biệt rõ lời của người kể chuyện và lời của nhân vật.

- GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: sứ giả, áo giáp, truyền, khôi ngô, phúc đức, thụ thai, phi…

- HS lắng nghe.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**NV2: Trải nghiệm cùng văn bản**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:

? Thánh Gióng thuộc thể loại truyện gì? Xác định nhân vật chính của truyện?

+ Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?

+ GV yêu cầu HS xác định phương thức biểu đạt? Bố cục của văn bản?

+ Tóm tắt văn bản Thánh Gióng

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

+ HS tóm tắt các sự kiện chính trong văn bản.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV bổ sung:

Như vậy, theo bố cục chúng ta vừa chia ở trên thì có các sự việc xoay quanh nhân vật Gióng. Vậy ở mỗi phần, thông qua hình tượng nhân vật Thánh Gióng nhân dân ta muốn gửi gắm điều gì? Để trả lời được câu hỏi đó, cô và các con sẽ đi tìm hiểu phần II.

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a.Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**\* Tích hợp ANQP:** Giáo dục HS có ý thức tìm hiểu địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

1. ***Suy ngẫm và phản hồi***

***1. Sự ra đời của Gióng***

*- Thời gian, địa điểm: vua Hùng thứ 6, tại làng Gióng.*

*- Vợ chồng ông lão phúc đức, hiếm muộn*

*- Bà mẹ ướm vào vết chân lạ*

*-> thụ thai*

*- Mang thai 12 tháng mới sinh*

*- Gióng lên ba: không biết nói, cười, không biết đi.*

*🡪Sự ra đời kì lạ, báo hiệu một con người phi thường.*

***2. Sự trưởng thành của Gióng***

*- Hoàn cảnh: Giặc Ân xâm lược.*

*- Gióng cất tiếng nói muốn đi đánh giặc cứu nước.*

*🡪 Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.*

*- Sau khi gặp sứ giả, Gióng lớn nhanh như thổi 🡪 sự trưởng thành để đáp ứng nhiệm vụ cao cả.*

*- Bà con góp gạo nuôi chú bé.*

*🡪 thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân. Gióng là người anh hùng của nhân dân, được dân nuôi lớn, mang theo sức mạnh của toàn dân.*

***3. Gióng đánh giặc và bay về trời***

*- Tư thế, hành động:*

*+ phi thẳng đến nơi có giặc*

*+ Đón đầu, giết hết lớp này đến lớp khác*

*🡪 Sự oai phong, lẫm liệt, sức mạnh không thể địch nổi của tráng sĩ*

*- Khi roi sắt gẫy, tráng sĩ nhổi bụi tre quật vào giặc*

*- Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời.*

***4. Những dấu tích còn lại***

*- Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương*

*- Bụi tre đằng ngà*

*- Ao hồ liên tiếp*

*- Làng Cháy*

*🡪 Thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân.*

***5. Khái quát đặc trưng thể loại***

***\* Nghệ thuật***

*- Chi tiết tưởng tượng kì ảo*

*- Khéo léo kết hợp huyền thoại và thực tế (cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường).*

*=> Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Sự ra đời của Gióng**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm: Liệt kê các chi tiết kì ảo gắn liền với các sự việc chính trong truyện TG. (Phiếu HT số 1)

|  |  |
| --- | --- |
| **Các sự kiện chính** | **Chi tiết kì ảo** |
| TG ra đời | …………… |
| TG lớn lên | ……………. |
| TG ra trận và chiến thắng | …………… |
| TG bay về trời | …………… |

**- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**

+ Nêu thời gian, địa điểm, hoàn cảnh diễn ra các sự việc trong câu chuyện.

Hãy tìm những chi tiết kể về sự ra đời của Gióng? Có những chi tiết nào là chi tiết hoang đường?

+ Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo sự việc sắp xảy ra như thế nào?



- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

+ Dự kiến sản phẩm: Hoàn thành PHT số 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Các sự kiện chính** | **Chi tiết kì ảo** |
| TG ra đời | - Người mẹ ướm thử vết chân to, về nhà có thai  - Mười hai tháng sau, sinh ra Gióng, lên ba không biết nói cười |
| TG lớn lên | - Sứ giả đi tìm người tài, Gióng cất tiếng nói đòi đi đánh giặc  - Ăn bao nhiêu cũng không đủ no, cả làng góp gạo nuôi Gióng |
| TG ra trận và chiến thắng | - Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ  - Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bụi tre đánh giặc |
| TG bay về trời | - Sau khi đánh giặc, cả người cả ngựa bay về trời. |

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV bình giảng:

+ Cha mẹ Gióng là những người tốt bụng, hiền lành , được đền đáp xứng đáng 🡪 thể hiện quan niệm của dân gian ở hiền gặp lành.

+ Có thể nói, ngay từ những chi tiết đầu tiên của câu chuyện đã đưa ta vào thế giới của những điều kì lạ. Ta chưa bao giờ gặp một bà mẹ ướm vào vết chân lạ mà có thai. Ta cũng chẳng thấy ai mang thai trong 12 tháng 🡪 sự ra đời của một con người phi thường.

Và những chi tiết hoang đường ấy càng cuốn hút ta vào câu chuyện mà ở đó trung tâm chính là cậu bé làng Gióng. Qua đây, cô muốn nhấn mạnh với các con rằng: sự ra đời kì lạ, khác thường của Gióng chính là mô-tip xây dựng nhân vật người anh hùng đặc trưng trong các truyện dân gian. Các con có thể tìm đọc thêm các truyện trong dân gian Việt Nam để thấy rõ điều này nhé.

**NV2: Tìm hiểu sự trưởng thành của Gióng**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV đặt câu hỏi :**

+ Nhân vật Gióng đã nói gì với mẹ và sứ giả khi biết tin nhà vua đang tìm người đánh giặc cứu nước? Theo em vì sao sứ giả “vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ”?



**- GV yêu cầu HS thảo luận** theo nhóm, ý nghĩa của các chi tiết:

+ Tiếng nói đầu tiên của Gióng là tiếng nói đòi đi đánh giặc

+ Bà con góp gạo nuôi Gióng



+ Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm:

Tiếng nói đầu tiên:

+ “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”

+ “Ta sẽ phá tan lũ giặc này”

- Sứ giả “kinh ngạc” vì lời nói xin ra trận đánh giặc là lời của cậu bé lên ba. Từ đó, sứ giả thể hiện sự “mừng rỡ” vì đã làm tròn trọng trách vua giao, tìm được người tài cho đất nước.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**- GV mở rộng:**

*\* Tiếng nói đầu tiên của cậu bé là đòi đánh giặc:*

+ Đó là nhiệm vụ, sứ mệnh cao cả của Gióng là bảo vệ đất nước. Đáp ứng tiếng goi cứu nước khi Tổ quốc lâm nguy.

+ Gióng là hình ảnh của nhân dân, khi dân tộc gặp cơn nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước, giống như Gióng, khi vua vừa kêu gọi đã đáp lời cứu nước.

+ Chi tiết Gióng cất tiếng đầu tiên là đòi đánh giặc cũng hàm chứa 1 sự thật rằng: ở 1 đất nước luôn bị ngoại xâm như nước ta thì khả năng đánh giặc phải luôn thường trực từ tuổi bé thơ để đáp ứng lời kêu gọi của Tổ quốc, đúng như nhà thơ Tố Hữu đã từng viết:

“Ôi Việt Nam xứ xở lạ lùng

Đến em thơ cũng hóa những anh hùng

Đến ong dại cũng luyện thành dũng sĩ...”

*\* Bà con góp gạo nuôi chú bé.*

- Gióng lớn lên bằng thức ăn, đồ mặc của nhân dân, nuôi dưỡng bằng những cái bình thường, giản dị.

- Chi tiết còn nói lên truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc ta từ thuở xưa. Nhân dân ta rất yêu nước, ai cũng mong Gióng lớn nhanh ra trận đánh giặc.

🡪Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân. Một người không thể cứu nước, phải toàn dân hợp sức thì công cuộc đánh giặc cứu nước mới trở lên mau chóng.

*\* Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ:*

**-** Sự vươn vai của Gióng có liên quan đến truyền thống của truyện cổ dân gian. Thời cổ nhân dân ta quan niệm người anh hùng phải khổng lồ về thể xác, sức mạnh, chiến công. Thần Trụ trời, Sơn Tinh ... đều là những nhân vật khổng lồ. Cái vươn vai của Gióng để đạt đến độ phi thường ấy.

- Sự lớn lên của Gióng đã đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Khi lịch sử đặt ra vấn đề sống còn cấp bách, khi tình thế đòi hỏi dân tộc vươn lên một tầm vóc phi thường thì dân tộc ta vụt lớn dậy như Thánh Gióng, tự mình thay đổi tư thế tầm vóc của mình.

**NV3 : Tìm hiểu Gióng đánh giặc và bay về trời**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời:

+ Chiến công phi thường mà Gióng đã làm nên là gì?

+ Ngựa sắn phun ra lửa, roi sắt quật vào giặc chết như ngả rả và những cụm tre cạnh đường quật giặc tan vỡ.



+ Tráng sĩ đánh giặc xong, cởi giáp sắt bỏ lại và bay thẳng lên trời.



- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV bổ sung:

*\* Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc:*

+ Chi tiết cho thấy sự sáng tạo, nhanh trí của Gióng

+ Gióng đánh giặc không những bằng vũ khí mà bằng cả cỏ cây của quê hương đất nước, bằng bất cứ những gì có thể giết được giặc🡪thể hiện quyết tâm giết giặc đến cùng.

*\* Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời:*

+ Nhân dân yêu mến, trân trọng muốn giữ mãi hình ảnh của người anh hùng nên đã để Gióng về với cõi vô biên, bất tử, sống mãi trong lòng dân tộc.

+ Đánh giặc xong, Gióng không trở về nhận phần thưởng. Dấu tích của chiến công, Gióng để lại cho quê hương xứ sở (tên đất, tên làng, ao hồ...)

**NV4: Tìm hiểu những dấu ấn còn lại**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời:

+ Lời kể nào trong truyện Thánh Gióng hàm ý rằng câu chuyện đã xả ra trong quá khứ? Tìm chi tiết đó.

+ Theo em, ý nghĩa của hình tượng TG là gì?

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, hãy kẻ bảng, liệt kê các từ ngữ để chỉ nhân vật Gióng qua hai thời điểm: trước và sau khi trở thành tráng sĩ. Từ đó cho biết từ nào được lặp lại nhiều nhất và tác dụng.(PHT số 2)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trước khi TG ra trận** | **Trong và sau khi TG**  **ra trận** |
| Cách gọi |  |  |
| Thể hiện tình cảm, cảm xúc gì? |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm: Hoàn thành PHT số 2

+ Lời kể: Hiện nay, vẫn còn đền thờ ở làng…. làng Cháy

+ Lập bảng (PHT số 2)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trước khi TG ra trận** | **Trong và sau khi TG**  **ra trận** |
| Cách gọi | Cậu bé  Đứa trẻ  Chú bé | Tráng sĩ  Phù đổng Thiên Vương  Thánh Gióng |
| Thể hiện tình cảm, cảm xúc gì? | sự thân mật, trìu mến | Sự tôn kính, ngợi ca công lao |

- Từ tráng sĩ được lặp lại nhiều nhất: 7 lần

**Bước 3 : Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

GV chiếu hình ảnh trên máy chiếu và chuẩn kiến thức:



Từ “tráng sĩ” được sử dụng nhiều nhất trong cách gọi về Gióng, thể hiện sự ngưỡng mộ, tin yêu của người kể chuyện đối với sức mạnh kì diệu, hành động cao đẹp của người anh hùng làng Gióng.

**\* Tích hợp ANQP:** tìm hiểu địa danh làng Gióng, lễ hội hằng năm.

**Cho HS xem video, nêu cảm nhận: https://www.youtube.com/watch?v=LzZYHE9C9\_o**

**NV5: Khái quát đặc trưng thể loại**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV đặt câu hỏi:** Truyện có ý nghĩa gì? Nêu những đặc sắc nghệ thuật của truyện?

? Nhân vật truyền thuyết thường xuất hiện nhằm thực hiện một nhiệm vụ lớn lao. Nhiệm của của Gióng là gì và quan trọng thế nào ?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thự hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV bổ sung: Truyện đã phản ánh công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của cha ông ta từ buổi đầu dựng nước. Đó là quá trình đấu tranh gian khổ, các thế hệ cha anh ta đã đổ biết bao xương máu để giữ gìn nền độc lập dân tộc cho đến hôm nay. Truyện cũng phản ánh ước mơ về người anh hùng, có đủ sức mạnh và trí tuệ, sẵn sàng chiến đấu khi Tổ quốc cần.

**\* Tích hợp ANQP:** Tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì cách mạng; trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập:

Hãy hoàn thành bảng thông tin sau còn thiếu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Chi tiết kì ảo** | **Ý nghĩa** |
| Sự sinh ra và lớn lên | - .....................................  - .....................................  - ..................................... |  |
| Ra trận và chiến thắng | - .....................................  - ...................................... |  |
| Bay về trời | - ......................................  - ...................................... |  |

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**
2. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:** Giữ gìn và phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

*- GV yêu cầu HS:*

+ Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?

+ Vì sao Đại hội thể dục thể thao dành cho học sinh phổ thông Việt Nam được lấy tên là Hội khoẻ Phù Đổng?



**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ, trả lời

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

GV gọi 1-2 bạn nêu suy nghĩ. HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Tiết 6, 7:**

**VĂN BẢN 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

****

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, nhân vật, sự kiện trong tác phẩm.

- Bước đầu hiểu và cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm

- Nắm được sơ lược vẻ đẹp của một số hình ảnh, chi tiết kì ảo giàu ý nghĩa trong tác phẩm.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Sự tích Hồ Gươm*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản*.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Về phẩm chất**

- Yêu nước: tự hào về những địa danh, di tích lịch sử và truyền thống dân tộc: lòng yêu nước, yêu hoà bình, tinh thần chống xâm lược.

- Ý thức trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ những danh thắng, di tích đó và phát huy truyền thống dân tộc.

- Nhân ái: luôn có ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống tích cực.

\* **Lồng ghép GD QPAN: giáo dục học sinh có ý thức tìm hiểu địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc.**

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:** Giữ gìn và phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, phiếu học tập, kế hoạch bài dạy.

- Tranh ảnh về Hồ Gươm.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

**2. Học liệu**: - Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

- Sách bài tập, sách giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh huy động những hiểu biết về truyền thuyết kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu văn bản để cảm nhận được sự tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc thể hiện trong tác phẩm.

**- Lồng ghép GD QPAN: Giới thiệu về những địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam**

1. **Nội dung:** Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “*Ô chữ bí mật*” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV để mở khóa ô chữ bí mật. Những câu hỏi này nhằm khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của HS về Hồ Gươm, về người anh hùng Lê Lợi, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV nêu thể lệ trò chơi: “Ô chữ bí mật” để hướng HS đến chủ đề bài học. Có 6 ô chữ hàng ngang và 1 từ khóa hàng dọc.

+ HS có thể hoạt động cá nhân hoặc trao đổi thảo luận để tìm câu trả lời

+ HS nào có nhiều câu trả lời chính xác nhất hoặc tìm ra được từ khóa hàng dọc nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

**Câu hỏi, gợi ý và hình ảnh:**

1. *Thủ đô của nước ta là thành phố nào?*

**Đáp án:** Hà Nội

**

1. *Đây là một quận trung tâm của Hà Nội, gắn liền với một truyền thuyết lịch sử?*

**Đáp án:** Hoàn Kiếm



1. *Ai là người đã cho Lê Lợi mượn gươm báu?*

**Đáp án:** Đức Long Quân



*4. Tên cây cầu được sơn màu đỏ đặc trưng, nối liền đền Ngọc Sơn?*

**Đáp án:** Thê Húc



*5. "Ba lần ở ẩn Chí Linh*

*Mười năm khởi nghĩa, tan tành giặc Minh" là ai?*

**Đáp án:** Lê Lợi



*6. "Núi gì vạn cổ còn xanh*

*Khi xưa Lê Lợi dấy quân diệt thù" là núi nào?*

**Đáp án:** Lam Sơn



Câu hỏi gợi ý tìm từ khóa: *Đây là tên một địa danh gồm 6 chữ cái nơi mà Vua Lê Lợi đã trả lại gươm thần cho Rùa vàng?*

***=>Từ khóa hàng dọc: Hồ Gươm***

****

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- GV chiếu tranh ảnh và đặt câu hỏi.

- HS suy nghĩ cá nhân.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

- GV yêu cầu HS báo cáo.

- HS trả lời câu hỏi của GV.

- GV quan sát câu trả lời.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ HS tự đánh giá

+ HS đánh giá lẫn nhau.

+ Giáo viên nhận xét đánh giá.

=> **GV dẫn dắt**: Hồ Gươm đã trở thành biểu tượng văn hóa thiêng liêng không chỉ của thủ đô Hà Nội, mà còn là biểu tượng của đất nước Việt Nam yêu hòa bình. Tên gọi Hồ Gươm xuất hiện từ bao giờ? Tên gọi này gắn liền với nhân vật lịch sử nào? Bài học ngày hôm nay sẽ cho các em biết điều đó!

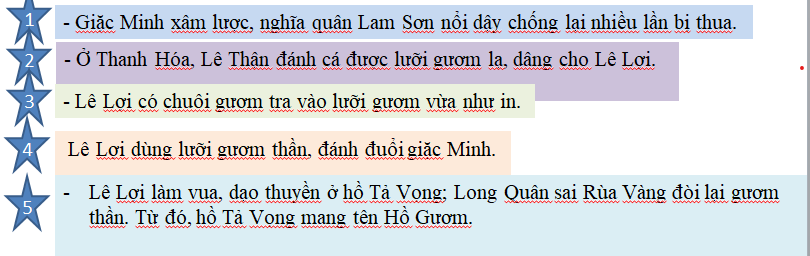
1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:**



1. ***Đọc văn bản***

HS tóm tắt các sự kiện chính trong văn bản.

*Các sự việc chính:*

*- Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.*

*- Lên Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.*

*- Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.*

*- Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.*

*- Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.*

*- Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.*

*- Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.*

***2. Tìm hiểu chung***

*- Thể loại: Truyền thuyết địa danh: Loại truyền thuyết giải thích nguồn gốc lịch sử của một địa danh.*

*- Sự tích Hồ Gươm - truyền thuyết tiêu biểu về hồ Hoàn Kiếm và về Lê Lợi.*

*- Ngôi kể: ngôi thứ ba*

*- PTBĐ: tự sự*

*- Bố cục: 2 phần*

*- P1: Từ đầu đến đất nước: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần.*

*- P2: Còn lại: Long Quân đòi lại gươm thần.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV 1 : Đọc tìm hiểu chú thích**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:

*Nhóm 1: Điều hành phần đọc, kể- tóm tắt*

*Nhóm 2: Tìm hiểu chung về truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm”*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm việc theo nhóm.

- HS tương tác với các bạn trong lớp thảo luận, thống nhất và phân công cụ thể nhiệm vụ cho mỗi thành viên

- HS gửi sản phẩm trước buổi học để GV kiểm tra chất lượng trước khi báo cáo.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**NV2: Tìm hiểu chung về VB**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:

- GV yêu cầu HS: Sự tích Hồ Gươm thuộc thể loại truyện gì? Nhắc lại khái niệm? Xác định nhân vật chính của truyện?

+ Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

+ GV yêu cầu HS xác định phương thức biểu đạt?Bố cục của văn bản?

+ Tóm tắt văn bản Sự tích Hồ Gươm

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS trả lời từng câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**II. SUY NGẪM PHẢN HỒI**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**Lồng ghép GD QPAN: Giới thiệu địa danh lịch sử Lam Sơn**

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và trả lời câu hỏi của GV

1. ***Suy ngẫm và phản hồi***

***1. Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần đánh giặc:***

***a. Bối cảnh cho mượn gươm***

*- Thời gian: Thế kỉ XV, đất nước ta bị giặc Minh đô hộ*

*- Nhân dân khổ cực lầm than*

*- Nghĩa quân Lam Sơn còn yếu nên nhiều lần bị thua*

***b. Cách cho mượn gươm***

*- Lê Thận 3 lần đều kéo lưới được 1 lưỡi gươm (Dưới nước)*

*- Lê Lợi chạy giặc bắt được chuôi gươm (Trên rừng)*

*🡪* ***N****hận gươm không dễ dàng, có thử thách.*

*🡪 Kết hợp miền ngược với miền xuôi mới tạo ra sức mạnh.*

*- Gươm có chữ “Thuận thiên”*

*🡪 Cuộc khởi nghĩa chính nghĩa; hợp ý trời, lòng dân; được thần linh ủng hộ.*

***c. Gươm thần tỏa sáng***

*- Nghĩa quân trước khi có gươm:*

*+ Non yếu*

*+ Trốn tránh*

*+ Ăn uống khổ sở*

*🡪 Bị động và yếu thế*

*- Nghĩa quân sau khi có gươm:*

*+ Nhuệ khí tăng tiến*

*+ Xông xáo tìm địch*

*+ Đầy đủ, chiếm được các kho lương của địch*

*🡪 Chủ động và lớn mạnh*

*🡺 Ca ngợi sức mạnh vô địch của tinh thần yêu nước; ý chí chiến đấu của nghĩa quân, của khối đại đoàn kết toàn dân.*

***2. Long Quân đòi lại gươm thần***

*\* Hoàn cảnh:*

*- Một năm sau đuổi giặc Minh, Lê Lợi đã làm vua, đang dạo quang hồ Tả Vọng.*

*- Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.*

*+ Rùa Vàng tượng trưng cho sứ giả của Long Quân, tượng trưng cho tổ tiên, khí thiêng sông núi, cho ý nguyện của nhân dân.*

*- Ý nghĩa:*

*+ Con người Việt Nam vốn yêu lao động, hiền lành nhưng khi đất nước lâm nguy, nhân dân sẵn sàng xả thân cứu nước*

*+ Khi đất nước hòa bình, họ muốn cuộc sống bình yên.*

*+ Giải thích tên gọi Hồ Gươm (hay Hồ Hoàn Kiếm).*

***\* Khái quát đặc trưng thể loại***

*. Nội dung: Truyện giải thích nguồn gốc tên gọi Hồ Hoàn Kiếm, ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang.*

*. Ý nghĩa: Truyện khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.*

*. Nghệ thuật:*

*- Kết cấu chặt chẽ, hấp dẫn*

*- Nhân vật:*

*+ Nhân vật có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, sức mạnh, tài năng*

*+ Nhân vật gắn liền với sự kiện giặc Minh xâm lược; nhân vật là người có công tiêu tiệt giặc Minh*

*+ Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ*

*- Cốt truyện:*

*+ Hàng loạt các sự việc xảy ra xoay quanh việc Lê Lợi tiêu diệt giặc Minh xâm lược*

*+ Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo nhiều ý nghĩa*

*+ Cuối truyện nhắc đến dấu tích còn lưu lại: Hồ Gươm*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Tìm hiểu hoàn cảnh Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**

+ Long quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần trong hoàn cảnh nào?

+ Trong Sự tích Hồ Gươm, Long Quân để co Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi, Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác. Thông qua cách cho mượn gươm như vậy, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì?

**+** Ý nghĩa của chi tiết Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn gươm?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Lồng ghép GD QPAN: Giới thiệu địa danh lịch sử Lam Sơn**

Lam Sơn là địa danh lịch sử, thuộc vùng núi rừng ở miền Tây Thanh Hóa, nơi Lê Lợi khởi binh kháng chiến chống quân Minh, về sau phát triển thành đầu não của cuộc kháng chiến, gọi là Lam Kinh

**NV2. Long Quân đòi lại gươm thần**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi

? Long Quân đòi lại gươm thần trong hoàn cảnh nào? Tại sao lại để Rùa vàng đòi lại? Ý nghĩa của nó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

- HS hình thành kĩ năng khai thác văn bản.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**GV bình:** Chi tiết Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần là chi tiết kì ảo giàu ý nghĩa. Trong tâm thức dân gian, Rùa là một trong “tứ linh” (long, ly, quy, phượng), đại diện cho tổ tiên, hồn thiêng sông núi (trong truyền thuyết An Dương Vương cũng có chi tiết kì ảo Rùa Vàng với ý nghĩa như vậy). Rùa Vàng còn tượng trưng cho nhân dân chất phác, thật thà, chăm chỉ, cần mẫn. Khi đất nước bị ngoại xâm, họ sẵn sàng đánh đuổi giặc giống như câu hát “dù rằng đời ta thích hoa hồng, kẻ thù buộc ta ôm cây súng”. Nay đất nước đã hòa bình, người dân không muốn gươm đao, chiến tranh, muốn trở về cuộc sống bình yên như câu thơ của Nguyễn Đình Thi “Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa”. Đó chính là tinh thần yêu hòa bình ngàn đời nay của nhân dân ta.

**NV3. Nhận thức, thái độ của tác giả dân gian**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

- Gv tạo tình huống: Em có cho rằng cách xưng hô sẽ thể hiện thái độ của chúng ta đối với người khác không? Em hãy lấy ví dụ để chứng minh?

- Từ tình huống:

+ Gv yêu cầu Hs tìm một số từ ngữ cho thấy cách xưng hô trân trọng của các nhân vật đối với Lê Lợi?

+ Tìm một vài câu văn bộc lộ tình cảm, cảm xúc của tác giả dân gian?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, thảo luận và trả lời câu hỏi.  
Dự kiến trả lời:

- Từ ngữ xưng hô:

+ Minh công

+ Bệ hạ

- Câu văn thể hiện tình cảm, cảm xúc

+ Sự lo lắng: Một hôm bị giặc đuổi

+ Phấn khởi: Từ đó khí thế....

=> Sự yêu mến, tin tưởng, ngưỡng mộ...

- Gv quan sát, lắng nghe, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm thảo luận, sản phẩm cá nhân

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

***\* Giáo dục đạo đức, lối sống:*** cách xưng hô trân trọng của các nhân vật đối với Lê Lợi cũng chính là tình cảm, thái độ của nhân dân ta đối với người anh hùng có công đối với dân tộc, đất nước. Vậy nên chúng ta hãy giữ gìn và phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước của cha ông, hãy biết trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc ta.

**NV4. Đặc điểm của truyền thuyết trong văn bản**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*? Sự tích Hồ Gươm thể hiện đặc điểm nào của thể loại truyền thuyết?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Gv lắng nghe, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**NV5:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV đặt câu hỏi: Truyện có ý nghĩa gì? Nêu những đặc sắc nghệ thuật của truyện?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**GV chuẩn kiến thức:** Truyện đã phản ánh công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của cha ông ta từ buổi đầu dựng nước. Đó là quá trình đấu tranh gian khổ, các thế hệ cha anh ta đã đổ biết bao xương máu để giữ gìn nền độc lập dân tộc cho đến hôm nay. Truyện cũng phản ánh ước mơ về người anh hùng, có đủ sức mạnh và trí tuệ, sẵn sàng chiến đấu khi Tổ quốc cần.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.1a, 2d, 3d, 4b, 5b

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ**

*-* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Theo bước hành quân”*** bằng cách trả lời câu hỏi trắc nghiệm sau:

**Câu 1:** **Trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm, đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn vật gì?**

**A. Thanh gươm thần.**

B. Chiếc nỏ thần.

C. Bản đồ chỉ dẫn vào doanh trại quân giặc.

D. Lá cờ thêu sáu chữ vàng.

**Câu 2:** **Chi tiết Lê Lợi được trao gươm báu trong truyện Sự tích Hồ Gươm thể hiện:**

A. Lê Lợi là người "nhà Trời" được cử xuống giúp dân ta đánh giặc.

B. Tính chất chính nghĩa, hợp lòng dân, ý trời của cuộc khởi nghĩa

C. Niềm tin vững chắc của nhân dân ta đối với sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa.

**D. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn được sự giúp đỡ, phù trợ của thánh thần.**

**Câu 3:** **Nhân vật nào trong truyền thuyết nhận được lưỡi gươm đầu tiên?**

A. Lê Lợi. B. Lê Lai.

C. Nguyễn Trãi**. D. Lê Thận.**

**Câu 4:** **Sau khi nhận được báu vật của đức Long Quân, uy thế của nghĩa quân như thế nào?**

A. Mạnh lên gấp bội và đuổi được quân xâm lược ra khỏi bờ cõi.

**B. Ngày một tăng, đánh thắng nhiều trận, làm cho quân xâm lược hoang mang.**

C. Không có nhiều thay đổi do không có người biết sử dụng.

D. Yếu hơn so với lúc chưa có báu vật.

**Câu 5: Khẳng định truyện Sự tích Hồ Gươm là một truyền thuyết vì:**

A. Câu chuyện kể về hoạt động của Lê Lợi và nghĩa quân trong quá trình khởi nghĩa.

**B. Câu chuyện kể về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể lại bằng trí tưởng tượng, bằng sự sáng tạo lại hiện thực lịch sử.**

C. Câu chuyện ghi chép hiện thực lịch sử cuộc kháng chiến chống quân Minh.

D. Câu chuyện được sáng tạo nhờ trí tưởng tượng, hư cấu vô cùng phong phú của tác giả dân gian

- HS:Tiếp nhận

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- GV đọc và chiếu câu hỏi *(điều hành trò chơi)*

- HS tham gia cá nhân trả lời câu hỏi

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

- HS trình bày cá nhân.

- GV nghe HS trình bày.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

- **Lồng ghép GD QPAN: Liên hệ tìm hiểu địa danh lịch sử Bình Định**

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

*-* GV yêu cầu HS:

*Từ nội dung bài học cùng những hiểu biết và trải nghiệm của bản thân, em hãy kể tên một hoặc một vài địa danh lịch sử gắn liền với cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm ở quê hương em.*

- HS tiếp nhận.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ 1 tại lớp, nhiệm vụ 2 tại nhà.

*-* GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

- HS trình bày cá nhân.

- GV nghe HS trình bày.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau.

+ Giáo viên nhận xét đánh giá.

===============================================================

**Tiết 8: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**



**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- HS xác định được chủ đề của văn bản.

- Kiểu văn bản thuyết minh.

- Vẻ đẹp của con người Việt Nam.

- Ý nghĩa văn hóa, giải trí qua hội thi.

- Biết thêm được lễ hội văn hoá truyền thống của dân tộc.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Xác định được thể loại, bố cục của văn bản “Hội thi thổi cơm ở Đồng Vân”.

- Nhận biết được một số đặc điểm của văn bản thuyết minh qua văn bản “Hội thi thổi cơm ở Đồng Vân”.

- Rút ra ý nghĩa của văn bản.

1. **Phẩm chất:** Biết giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:** Trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, phiếu học tập, kế hoạch bài dạy.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

- Tranh ảnh về các lễ hội

**2. Học liệu**:

- Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ**

? Kể tên một số các lễ hội truyền thống của quê hương em? Nêu cảm nghĩ của em khi tham gia lễ hội?

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

HS nêu một số lễ hội, cảm xúc của mình.

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

*Việt Nam là đất nước với hơn bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong suốt chiều dài văn hoá đó, có nhiều lễ hội thể hiện tín ngưỡng dân gian và đời sống tinh thần phong phú của nhân dân ta. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

***I.Trải nghiệm cùng văn bản***

1. ***Đọc văn bản***
2. ***Tìm hiểu chung***

*- Bố cục: 3 phần*

*- P1: từ đầu… thổi cơm thi : giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*

*- P2: Tiếp… đối với dân làng: Diễn biến của hội thi thổi cơm*

*- P3: Còn lại: Ý nghĩa của hội thi thổi cơm.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn cách đọc:

GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.

- GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: thổi cơm, rước nước, dâng hương, thành hoàng

- GV yêu cầu HS chia bố cục văn bản.

- HS lắng nghe.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**II . SUY NGẪM PHẢN HỒI**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

1. ***Suy ngẫm và phản hồi***

***1. Giới thiệu hội thổi cơm thi ở Đồng Vân***

*- Địa điểm: làng Đồng Vân, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội*

*- Thời gian: rằm tháng Giêng (15/1 âm lịch).*

***2. Diễn biến của hội thổi cơm thi***

*- Diễn biến:*

*+ Trống chiêng điểm ba hồi, các đội xếp hàng làm lễ dâng hương.*

*+ Thanh niên 4 đội leo lên ngọn cây chuối lấy lửa.*

*+ Châm diêm lấy lửa từ nén hương mang xuống.*

*+ Những người trong nhóm giã thóc, sàng gạo, lấy nước bà bắt đầu thổi cơm.*

*+ Sau khoảng một tiếng rưỡi, ban giám khảo đi chấm nồi cơm các đội.*

*- Luật lệ: có nhiều nét độc đáo về quy trình lấy lửa, cách nấu, công việc của người dự thi.*

*🡪 Hội thi thể hiện nét đẹp truyền thống của dân tộc thông qua việc thổi cơm, thể hiện sự khéo léo và nhanh nhẹn của con người Việt Nam.*

***3. Ý nghĩa của hội thổi cơm thi***

***-*** *Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.*

*- Mục đích của hội thổi cơm: hội thi là dịp để thanh niên thể hiện sức khoẻ, tài năng, sự thông minh, khéo léo và mang lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người.*

*🡪 Mang đậm bản sắc văn hoá dân gian.*

***4. Khái quát đặc trưng thể loại***

*- Văn thuyết minh, ngôn ngữ chính xác, cô đọng, chặt chẽ và sinh động..*

*->Tường thuật diễn biến của hội thổi cơm thi ở Đồng Vân đồng thời ca ngợi vẻ đẹp con người Việt Nam, nhằm tôn vinh những nét đẹp truyền thống của văn hóa dân tộc.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**NV1: Tìm hiểu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**

- GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:

+ Lễ hội diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?

+ Ở địa phương này, nhân dân sinh sống chủ yếu bằng những ngành nghề gì?

**NV2: Tìm hiểu trình tự của hội thi thổi cơm**

**- GV cho HS** thảo luận theo nhóm:

+ Hãy vẽ tóm tắt trình tự của hội thi?

+ Dựa vào ảnh trong SGK, mô tả lại cách các đội thi nấu cơm tại sân đình ở Đồng Vân



+  Tìm một số chi tiết nói về luật lệ của hội thổi cơm thi và người dự thi. Em có nhận xét gì về hội thi và vẻ đẹp của con người Việt Nam?

**NV3: Tìm hiểu ý nghĩa của hội thi thổi cơm.**

+ Hội thổi cơm thi bắt nguồn từ đâu và có mục đích gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**NV4. Khái quát đặc trưng thể loại**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia nhóm lớp theo bàn

- Phát phiếu học tập số 4

- Giao nhiệm vụ nhóm:

? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

HS:

* Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.
* Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).

GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

HS:

- Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.

GV:

- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.

- Chuyển dẫn sang đề mục sau.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm sau:

**Câu 1:** Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức tại tỉnh, thành nào sau đây?

A. Đồng Tháp

**B. Hà Nội**

C. Hà Nam

D. Nam Định

**Câu 2:** Mục đích của hội thổi cơm thi là:

A. Cầu cho mưa thuận gió hoà

B. Cầu cho mùa màng được tươi tốt

**C. Để cho thanh niên trong làng được dịp đua tài, thể hiện sự thông minh, khéo léo và mang đến niềm vui cho dân làng sau những ngày mùa mệt nhọc.**

D. Để nâng cao tay nghề nấu cơm.

**Câu 3:** Công đoạn khó khăn nhất với các đội thi là:

A. Giã thóc

B. Châm lửa

C. Lấy nước

**D. Lấy lửa**

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

*-* GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

- HS trình bày cá nhân.

- GV nghe HS trình bày.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:** Trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:**

*-* GV yêu cầu HS:

GV cho HS xem video tái hiện một văn hóa, lễ hội của địa phương.

<https://www.youtube.com/watch?v=dUtaFEJrG8I>

? Qua hoạt động này, em nghĩ rằng mình cần làm gì với văn hóa, lễ hội ở địa phương ta?

- HS tiếp nhận

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ 1 tại lớp, nhiệm vụ 2 tại nhà.

*-* GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

- HS trình bày cá nhân.

- GV nghe HS trình bày.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

**===============================================================**

**Tiết 9, 10:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy)**

**Thành ngữ. Viết ngắn**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được các kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt: từ đơn và từ phức (từ láy, từ ghép), chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng từ ghép, từ láy trong câu, đoạn văn.

- Nhận biết được nghĩa của từ ngữ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được các kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt.

- Nhận biết được nghĩa của từ ngữ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng.

- Vận dụng kiến thức về tiếng việt để làm các bài tập.

1. **Phẩm chất:** Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, kế hoạch bài dạy.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

**\* Phiếu học tập:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 03: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  Bài tập 1,2,3,4, 5 trong Sách giáo khoa | | | | |
| Bài tập 1 | Bài tập 2 | Bài tập 3 | Bài tập 4 | Bài tập 5 |
| **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** | **Cá nhân** |

**2. Học liệu**: - Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

- Sách bài tập, sách giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**2. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**3. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**3. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS trả lời: *Phân loại theo cấu tạo, tiếng việt có những từ loại nào?*

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Ở Tiểu học, các em đã được học về tiếng và từ. Tuy nhiên để giúp các em có thể hiểu sâu hơn và sử dụng thành thạo hơn từ tiếng việt, cô sẽ hướng dẫn cả lớp tìm hiểu trong bài Thực hành tiếng việt.

**Nội dung 1: Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**3. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểu CT từ** | | **Ví dụ** |
| **Từ đơn** | | a. vừa, về, tâu, vua.  b. từ, ngày, bị. |
| **Từ phức** | **Từ ghép** | a. sứ giả, kinh ngạc, mừng rỡ  b. công chúa, mất tích, nhà vua, vô cùng |
| **Từ**  **láy** | a. vội vàng.  b. đau đớn. |

***I. Tri thức Tiếng Việt***

***1. Từ đơn***

*Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.*

***2.Từ phức (từ ghép, từ láy)***

*- Từ phức là từ có hai hay nhiều tiếng.*

*- Từ ghép là từ phức do hai hay nhiếu tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau tạo thành.*

*+ Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau tạo thành.*

*- GV chuẩn kiến thức:*

*Từ đơn là từ chỉ có một tiếng, ví dụ: ông, bà, nói, cười, đi, mừng,...*

*- Từ phức là từ có hai hay nhiều tiếng, ví dụ: cha mẹ, hiển lành, hợp tác xà, sạch sẽ, sạch sành sanh,...*

*- Từ ghép là từ phức do hai hay nhiều tiếng có quan hệ vé nghĩa với nhau tạo thành, ví dụ: cha mẹ, hiền lành, khôn lớn, làm ăn,...; đỏ loè, xanh um, chịu khó, phá tan,...*

*+ Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau tạo thành, ví dụ: chăm chỉ, thật thà, lim dim, lủi thủi, từ từ,...*

1. ***Thành ngữ***

*Là một tập hợp từ cố định, quen dùng. Nghĩa của thành ngữ thường là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tình hình tượng và biểu cảm.*

**4. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Từ đơn và từ phức**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS: Dựa vào kiến thức đã học từ tiểu học, hãy xác định các từ đơn, từ ghép, từ láy trong câu văn vào bảng sau

a. Sứ giả/ vừa / kinh ngạc, / vừa / mừng rỡ,/ vội vàng / về / tâu / vua.

b. Từ/ ngày/ công chúa / bị /mất tích,/nhà vua/ vô cùng/đau đớn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kiểu CT từ** | | **Ví dụ** |
| **Từ đơn** | |  |
| **Từ phức** | **Từ ghép** |  |
| **Từ láy** |  |

- GV đặt tiếp câu hỏi: Em hãy nhận xét số tiếng của các từ. Em hiểu thế nào là từ đơn, từ phức?

Dựa vào sơ đồ sau đây, hãy trình bày cấu tạo của từ

Từ

Từ đơn

Từ phức

Từ ghép

Từ láy

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**GV mở rộng:**

Trừ trường hợp lặp lại nguyên vẹn một tiếng có nghĩa như xanh xanh, ngời ngời,... trong các tiếng tạo thành từ láy, chỉ một tiếng có nghĩa hoặc tất cả các tiếng đều không nghĩa. Đây là điểm phân biệt từ láy với những từ ghép ngẫu nhiên có sự trùng lặp ngữ âm giữa các tiếng tạo thành như: hoa hồng, học hành, lí lẽ, gom góp,..

**NV2: Thành ngữ**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV tổ chức trò chơi cho HS: Đuổi hình bắt chữ

Quan sát các hình ảnh sau, đọc nhanh thành ngữ gợi ra từ hình ảnh đó.

|  |  |
| --- | --- |
| Năm Tân Sửu tìm hiểu thành ngữ “ Đàn gảy tai trâu” | Trâu buộc ghét trâu ăn - Hình ảnh mã số 332 - Đuổi hình bắt chữ | Lazi.vn -  Cộng đồng Tri thức & Giáo dục |
| Đáp án game đuổi hình bắt chữ bằng hình ảnh phần 12 - 123itvn.com |  |

- Từ hoạt động trên, hãy nêu những hiểu biết của em về thành ngữ

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

+ Dự kiến sản phẩm: 4 thành ngữ

* Đản gảy tai trâu
* Trâu buộc ghét trâu ăn
* Mèo mả gà đồng
* Cao chạy xa bay

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

- GV bổ sung:

+ thành ngữ: Đàn gảy tai trâu

* Nghĩa đen là gảy đàn cho trâu nghe thì trâu sẽ chẳng hiểu gì.
* Nghĩa bóng ví với việc đem những lí lẽ cao siêu nói với người ngu ngốc. Ngoài ra, câu thành ngữ này cũng dùng để chê ai đó khi nói chuyện không biết nhìn đối tượng; đồng thời cũng ám chỉ việc thuyết giảng đạo lý với một người ngang ngạnh, nói mãi không chịu nghe.

+ Thành ngữ: Trâu buộc ghét trâu ăn

Phê phán những người có tính xấu hay ghen tị, ghen ghét với hạnh phúc và thành công của người khác.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**2. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

***II. Luyện tập***

***Bài tập 1/ trang 27***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Từ đơn*** | ***Từ phức*** |
| *vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa* | *chú bé, tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt, vang dội, áo giáp* |

***Bài 2/ trang 27***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Từ phức*** | |
| ***Từ ghép***  *giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cánh cung, dây lưng* | ***Từ láy***  *nho nhỏ, khéo léo* |

***Bài 3/ trang 28: Tạo các từ ghép***

*a. con ngựa, ngựa đực*

*b. ngựa sắt, sắt thép*

*c. kì thi, thi đua*

*d. áo quần, áo giáp, áo dài*

***Bài 4/ trang 28:*** *Tạo các từ láy*

*a. nho nhỏ, nhỏ nhắn*

*b. khoẻ khoắn*

*c. óng ánh (từ láy đặc biệt, vì cùng vắng khuyết phụ âm đầu).*

***Bài 7/ trang 29***

***Đáp án:*** *1c, 2đ, 3d, 4b, 5a*

1. **Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Bài tập 1**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

- GV củng cố lại kiến thức về từ loại cho HS.

**NV2: Bài tập 2**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp: tìm từ ghép và từ láy trong đoạn văn.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm: phanh phách, phành phạch…

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**NV3: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV tổ chức trò chơi làm bài tập 3 và 4.

Tổ 1,3: làm bài tập 3

Tổ 2,4: làm bài tập 4

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV chuẩn kiến thức: nghĩa của các từ láy

**NV4: Bài tập 7**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc bài tập 7.

- GV hướng dẫn: Nối thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) sao cho phù hợp về nghĩa.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV chuẩn kiến thức:

**Bài tập 5,6, 8,9 : giao BTVN**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**2. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn.

**3. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn của HS

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS những yêu cầu của 1 đoạn văn, cách thức trình bày và nội dung thể hiện.

- Hướng dẫn HS tìm các thành ngữ phù hợp với nội dung các văn bản đã học và đưa vào bài viết.

- Yêu cầu HS viết và hoàn thiện ở nhà nếu chưa xong.

*Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc xong các văn bản Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm.*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

**Hs viết đoạn.**

**GV quan sát, gợi ý, hướng dẫn**

- HS viết được đoạn văn thể hiện cảm nhận của mình, dùng được ít nhất 2 thành ngữ

-Xác định nội dung và yêu cầu sẽ viết *(dựa vào đề bài)*

- Lịch sử đất nước ta được thể hiện như thế nào trong hai văn bản? *(sự việc và nhân vật)*

- Từ đó em có cảm nhận như thế nào về lịch sử đất nước ta? *(dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục, dù nhiều thất bại nhưng vẫn quyết tâm, giữ vững ý chí chiến đấu vì độc lập của dân tộc, vượt qua mọi gian khổ, cùng nhau đoàn kết, kiên cường chống lại kẻ thù…)*

+ Kết luận và khẳng định. (*khẳng đinh lại nội dung và rút ra bài học hay hứa hẹn, …)*

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**===============================================================**

**Tiết 11:**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

|  |  |
| --- | --- |
| cách làm nhân bánh chưng ngon (2) - Máy chế biến thực phẩm - Cơ Khí Viễn  Đông Máy chế biến thực phẩm – Cơ Khí Viễn Đông | Facebook |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Bánh chưng, bánh giầy.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Bánh chưng, bánh giầy.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:** Trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, KHBD.

- Tranh ảnh về bánh chưng bánh giầy.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

**2. Học liệu**: - Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

- Sách bài tập, sách giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS quan sát hình ảnh bánh chưng và đặt câu hỏi gợi mở vấn đề: Hãy cho biết Bánh chưng được làm từ những nguyên liệu nào? Em có biết gói bánh chưng không?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về một truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các thông tin về thể loại, đọc văn bản, nội dung bài học

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

***I. Trải nghiệm cùng văn bản***

*1. Đọc văn bản*

*2. Tìm hiểu chung*

*- PTBĐ chính: tự sự*

*- Ngôi kể: Thứ ba*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV nhắc lại yêu cầu từ tiết trước: yêu cầu HS đọc bài ở nhà, các nhóm tìm hiểu và trình bày nội dung trên giấy A0 .

Nhóm 1,3: Tìm hiểu đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.

Nhóm 2,4: Tìm hiểu nhân vật truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.

- HS xem lại nội dung đã chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**1. Mục tiêu:** Nắm được nội dung, nghệ thuật của văn bản

**2. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

***II. Suy ngẫm và phản hồi***

***1. Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đặc điểm*** | ***Chi tiết biểu hiện*** |
| *a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.* | *- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.* |
| *b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của NV.* | *- Lang Liêu nằm mộng được thần mách bảo những nguyên liệu làm bánh.* |
| *c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ ngày nay”.* | *- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để dâng cúng Trời Đất và tổ tiên* |

***2. Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đặc điểm*** | ***Chi tiết biểu hiện*** |
| *a. Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh,…* | *- Lang Liêu mồ côi mẹ, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ rất mực hiếu thảo.* |
| *b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng.* | *- Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.* |
| *c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.* | *- Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để tưởng nhớ tổ tiên và người đã sáng tạo ra 2 thứ bánh này.* |

1. **Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**NV1:**

- GV yêu cầu HS:

+ Nhóm 1, 4 trình bày

+ Nhóm 2,3 bổ sung và đối chiếu nội dung thực hiện.

**NV2:**

- Hãy rút ra những đặc điểm cơ bản về thể loại truyền thuyết?

**NV3:**

GV hướng dẫn HS chia sẻ về phần viết ngắn, đã làm bài tập về nhà từ tiết trước.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

- GV rút kinh nghiệm cho HS một số lỗi khi làm bài viết ngắn.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

*-* GV tổ chức hướng dẫn cho HS tái hiện cách làm bánh chưng bánh giầy

- HS tiếp nhận.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS kiểm tra và thống nhất nội dung

*-* GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

- HS trình bày.

- GV nghe HS trình bày.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau.

+ Giáo viên nhận xét đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống:** Trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ:**

*-* GV yêu cầu HS:

*? Em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn văn hóa trong giai đoạn hiện nay?*

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ .

*-* GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

- HS trình bày cá nhân.

- GV nghe HS trình bày.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau.

+ Giáo viên nhận xét đánh giá.

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 12, 13:**

**VIẾT**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS biết tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản.

- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận.

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:** Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, KHBD.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

**2. Học liệu**: - Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

- Sách bài tập, sách giáo viên

- Bảng tóm tắt của 3 văn bản

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** - HS chia sẻ trải nghiệm cá nhân

+ bên trái: chỉ còn lại cành lớn nên quang đãng

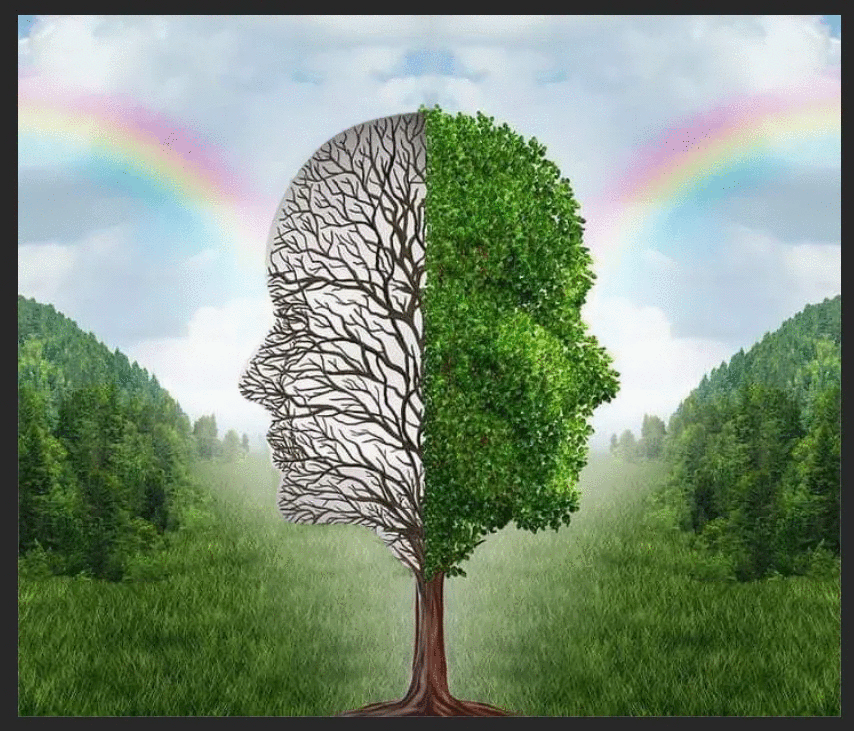
+ bên phải: xum xuê, um tùm

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV Chuyển giao nhiệm vụ

Cách 1: Em hãy quan sát và chỉ ra sự khác biệt giữa phía bên trái và bên phải trong hình ảnh sau:



- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận, trao đổi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vô bài mới: Một văn bản trọn vẹn nó cũng giống như phía bên phải của cây xanh, còn khi tóm tắt, tức lược bỏ đi những phần phụ thì nó sẽ giống bên trái của cây. Vậy làm thế nào để có thể tóm tắt được văn bản? Bài học hôm nay sẽ giúp các con hình thành năng lực này.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của sơ đồ tóm tắt văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

***I. Chuẩn bị***

***1. Khái niệm***

*- Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiết, chỉ giữ lại các ý chính , thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.*

***2.Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản***

*- Yêu cầu đối với sơ đồ để tóm tắt văn bản:*

*a. Yêu cầu về nội dung*

*+ Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.*

*+ Sử dụng các từ khoá, cụm từ.*

*+ Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản,*

*+ Thể hiện được nội dung bao quát của văn bản.*

*b. Yêu cầu về hình thức*

*+ Kết hợp hài hoà, hợp lí giữa các từ khoá, mũi tên, kí hiệu*

*+ Sáng rõ, có tính thẩm mĩ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi, rõ ràng.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS:

Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là gì?

Theo em, việc tóm tắt văn bản bằng sơ đồ cần đáp ứng những yêu cầu gì về nội dung, hình thức?

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và dựa vào SGK trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trả lời.

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Hoạt động 2: Phân tích ví dụ tham khảo**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của sơ đồ tóm tắt văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS quan sát ví dụ sơ đồ trang 32 và trả lời các câu hỏi:

+ Sơ đồ đã tóm tắt đúng, đủ các phần, đoạn, ý chính của văn bản chưa?

+ Sơ đồ sử dụng các từ khoá, cụm từ chọn lọc chưa?

+ Sơ đồ đã thể hiện được quan hệ giữa các phần, đoạn, ý chính chưa?

+ Sơ đồ thể hiện được nội dung bao quát của văn bản chưa?

+ Sơ đồ đã phù hợp với nội dung của kiểu văn bản chưa?

+ Các trình bày đã đạt yêu cầu kết hợp hài hoà giữa các từ khoá, hình vẽ, mũi tên, trình bày sáng rõ, có tính thẩm mĩ chưa?

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và suy nghĩ câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày câu trả lời.

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các viết bài văn

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

*- Quy trình viết gồm 3 bước:*

*+ Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt*

*+ Bước 2: Tóm tắt băn bản bằng sơ đồ*

*+ Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ*

**d. Tổ chức thực hiện:**

***II. Thực hành***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS đọc kĩ Hướng dẫn quy trình viết trong SGK.

- Hướng dẫn HS làm bài: Hãy tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc. Có thể lựa chọn văn bản trong chương trình: Sự tích Hồ Gươm; Bánh chưng, bánh giầy.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

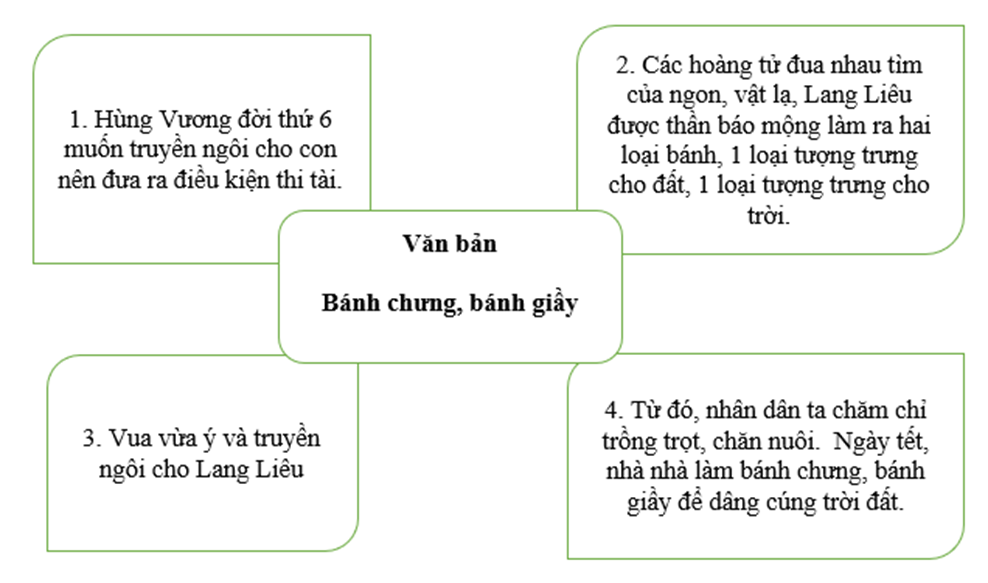
+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

*- GV đưa ra sơ đồ mẫu truyện Bánh chưng, bánh giầy.*



**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:**

***Đề bài: Tóm tắt văn bản “ Sự tích Hồ Gươm” bằng sơ đồ.***

1. ***Trước khi viết:***
2. *Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt*
3. *Xác định từ khoá, cụm từ chọn lọc, nhân vật - sự việc chính.*
4. *Sắp xếp đúng trình tự thời gian các sự việc.*
5. ***Viết tóm tắt bằng sơ đồ***
6. *Viết theo sơ đồ đã hình dung.*
7. *Đảm bảo trật tự sự việc.*
8. *Liên kết bằng từ khoá.*
9. ***Chỉnh sửa sơ đồ tóm tắt.***

*Đọc và sửa lại theo nhận xét của bạn và GV.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

? Truyện kể về ai? Gắn với sự việc gì?

? Xác định sự việc khởi đầu, sự việc kết thúc?

? Xác định các sự việc phát triển ( Sắp xếp theo trình tự thời gian)

? Viết tóm tắt bằng sơ đồ ( GV phát phiếu học tập 2)

? Đọc, sửa lại bài tóm tắt của mình.

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:**

- Đọc lướt nhanh SGK (STHG), gợi ý SGK/35

- Hoàn thiện phiếu học tập

- Đọc, sửa lại sau khi viết.

**GV:**

-Hướng dẫn HS đọc, tìm từ khoá (nhân vật chính, sự việc chính)

- Hướng dẫn HS sắp xếp trình tự các sự việc và hoàn thiện phiếu học tập.

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

**GV:** Yêu cầu HS trình bày sản phẩm.

**HS:**

- Đọc sản phẩm của mình.

- Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập 1: Em hãy tìm ví dụ về một truyện thuộc thể loại truyền thuyết và chỉ ra các yếu tố tưởng tượng kì ảo trong văn bản đó?

Bài tập 2: Hãy kể thêm về một trải nghiệm của bản thân về phương pháp hiệu quả để hoàn thành việc học bài, làm bài trước khi đến lớp.

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2.

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có)

-----------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Tiết 14, 15:**

**NÓI VÀ NGHE**

**THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, phiếu học tập, KHBD.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

**\* Phiếu đánh giá:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **Nhóm**:………. | | | |
| **Tiêu chí** | ***Mức độ*** | | |
| ***Chưa đạt*** | ***Đạt*** | ***Tốt*** |
| 1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa | Chưa có chuyện để kể. | Có chuyện để kể nhưng chưa hay. | Câu chuyện hay và ấn tượng. |
| 2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn | ND sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện. | Có đủ chi tiết để hiểu người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn. |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm. | Nói nhỏ, khó nghe; nói lắp, ngập ngừng… | Nói to nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng 1 vài câu. | Nói to, truyền cảm, hầu như không lặp lại hoặc ngập ngừng. |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp. | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe; nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi/ và không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi/ và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi/ và kết thúc bài nói một cách hấp dẫn. |
| TỔNG ĐIỂM: ………………../10 điểm | | | |

**2. Học liệu**: - Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

- Sách bài tập, sách giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ:

- GV cho học sinh quan sát hình ảnh và hỏi: Hình ảnh này gợi ra điều gì?



- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe và trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động.

- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chốt ý:

Trong một số trường hợp, chúng ta không thể phủ nhận vai trò của việc hoạt động độc lập. Tuy nhiên, việc hợp tác nhóm, cụ thể là thảo luận nhóm là hoạt động vô cùng cần thiết bởi ai đó đã từng nói “Muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa thì đi cùng nhau”. Vậy làm thế nào để hoạt động nhóm có hiệu quả?

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị bài nói**

**a. Mục tiêu:** Nắm bắt được các bước tiến hành bài nói.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

***1. Chuẩn bị bài nói***

*- Thành lập nhóm và phân công công việc*

*- Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.*

*- Thống nhất mục tiêu và thời gian buổi thảo luận.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV phân chia lớp thành 6-8 nhóm. Các nhóm phân công trưởng nhóm, thư kí, phân công công việc các thành viên. Thống nhất nội dung thảo luận và thời gian hoàn thành.

- GV hướng dẫn HS thảo luận theo phương pháp khăn trải bàn: các cá nhân đưa ra ý kiến trong vòng 3 phút, sau đó thảo luận và điền vào kết quả chung.



- GV hướng dẫn HS luyện nói theo nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách nói.

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

+ Các nhóm luyện nói

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**Hoạt động 2: Thực hành**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài thảo luận, đưa ra được giải pháp thống nhất.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

***II. Thực hành***

*- Trình bày ý kiến*

*- Phản hồi các ý kiến*

*- Thống nhất giải pháp*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu.

- HS lập dàn ý cho bài viết theo gợi ý.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS: HS xem lại các vấn đề, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí.

- Yêu cầu HS đánh giá

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí. HS ghi nhận xét, trao đổi, thảo luận, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận.**

- HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét HĐ nói của HS, nhận xét nhận xét của HS và kết nối sang hoạt động sau.

**……………………………………………….**

**Tiết 16:**

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập lại các đặc điểm của văn bản truyền thuyết: cốt truyện, nội dung, các chi tiết kì ảo của các VB trong chủ đề đã học

- Tóm tắt được văn bản bằng sơ đồ .

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực nhận diện từ đơn, từ ghép, từ láy và chỉ ra được các từ loại trong văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Hiểu và tự hào về lịch sử đấu tranh hào hùng của dân tộc, trân trọng các giá trị văn hoá truyền thống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, micro, bảng, phấn, KHBD.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

**2. Học liệu**: - Các văn bản, ngữ liệu, bài tập trong SGK.

- Sách bài tập, sách giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS: 1:A; 2:D; 3: B; 4: A; 5:B 6: C; 7: D; 8: B; 9: C; 10: A

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV Chuyển giao nhiệm vụ:

**Câu 1:*****Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân* thường tổ chức vào ngày, tháng nào?**

1. **Ngày rằm tháng giêng.**
2. Ngày rằm tháng hai.
3. Ngày rằm tháng sáu.
4. Ngày rằm tháng mười.

**Câu 2:** **Trong truyện Thánh Gióng chi tiết nào không đúng khi nói về sự ra đời của Gióng?**

A. Bà mẹ thấy một vết chân to, liền đặt chân vào ướm thử, không ngờ về nhag bà thụ thai

B. Mang thai 12 tháng mới sinh Gióng

C. Lên ba tuổi vẫn không biết đi, không biết nói cười

**D. Mẹ Gióng mang thai, hơn 9 tháng sau sinh ra một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô, tuấn tú**

Câu 3: ***Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân* có nguồn gốc từ đâu?**

A. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người dân bên sông Hồng.

B. **Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên sông Đáy xưa.**

C. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người dân bên sông Mã.

D. Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người dân bên sông Lam.

**Câu 4: Thành ngữ “Chết như rạ” có nghĩa là:**

**A. Chết rất nhiều**

B. Chết do bị bắn

C. Chết không sống sót một ai

D. Chết cháy do đốt rạ

**Câu 5: Trong truyện Thánh Gióng, sau khi gặp sứ giả, Gióng đã có những thay đổi như thế nào?**

A. Yêu đời, thích ca hát

**B. Gióng lớn nhanh như thổi**

C. Gióng học võ

B.Gióng trở thành một thanh niên khôi ngô, tuấn tú.

**Câu 6: Trong các từ sau, từ nào không phải là từ láy?**

A. Nhanh nhẹn.

B. Xốp xồm xộp.

**C. Mặt mũi.**

D. Đèm đẹp.

**Câu 7: Trong các từ sau, từ nào không phải từ ghép?**

A. Xuân xanh.

B. Hoan hỉ.

C. Đi đứng.

**D. Lả lướt.**

**Câu 8: Trong các cụm từ sau, cụm từ nào không phải là thành ngữ?**

A. Chết như ngả rạ.

**B. Cách mạng 4.0.**

C. Chết mê chết mệt.

D. Chỉ lối đưa đường.

**Câu 9: Trong *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*, cơm được nấu như thế nào?**

A. Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cây gạo, đung đưa cho ánh lửa bập bùng.

B. Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cây, đung đua cho ảnh lửa bập bùng.

**C. Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm léo từ dây, lưng uốn về trước mặt, tay cầm cần, cầm đuốc đung đưa cho ảnh lửa bập bùng.**

D. Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cong hình tròn, tay cầm đuốc đung đưa cho ánh lửa bập bùng.

thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích,… của sự việc nêu trong văn bản.

**Câu 10: Thành ngữ *vui như tết* có nghĩa là gì?**

**A. Cảnh vui nhộn nhịp, tưng bừng, đầy khí thế.**

B. Vui vẻ, hồn nhiên, hay nhảy nhót, nói cười.

C. Có cảm giác dễ chịu, phấn khởi vì được vừa ý

D. Vui vì thấy cảnh vật có sự thay đổi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe và trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt đông

- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Ôn tập về đọc**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung, các sự kiện đặc sắc của các vă bản đã học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

***I. Ôn tập văn bản***

*- Thánh Gióng*

*- Sự tích Hồ Gươm*

*- Bánh chưng, bánh giầy*

***1. Tóm tắt nội dung chính của ba văn bản truyền thuyết***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Văn bản*** | ***Nội dung chính*** |
| *Thánh Gióng* | *- Vào thời vua Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng, có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ, tốt bụng và ao ước có một đứa con.*  *- Một hôm, bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói cười.*  *- Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước, nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.Gióng lên đỉnh núi, cởi bỏ áo giáp sắt, cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời.*  *- Vua nhớ công ơn, cho lập đền thờ.* |
| *Sự tích Hồ Gươm* | *- Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.*  *- Lên Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.*  *- Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem.*  *- Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm.*  *- Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người đem gươm ra tra vào nhau vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm.*  *- Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần.*  *- Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.* |
| *Bánh chưng, bánh giầy* | *- Hùng Vương thứ sáu về già muốn truyền ngôi cho người con nào tài giỏi.*  *- Các hoàng tử đua nhau làm cỗ thật hậu, riêng Lang Liêu được thần mách bảo, dùng gạo làm hai thứ bánh dâng vua.*  *- Vua cha chọn bánh của lang Liêu để tế trời đất cùng Tiên Vương và nhường ngôi cho chàng.*  *- Từ đó nước ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy vào ngày tết.* |

***2. Sự kiện, chi tiết đặc sắc, đáng nhớ***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Nội dung*** | ***Thánh Gióng*** | ***Sự tích Hồ Gươm*** | ***Bánh chưng, bánh giầy*** |
| *Sự kiện, chi tiết* | *- Gióng cất tiếng nói đầu tiên là tiếng nói đòi đi đánh giặc.*  *- Cả dân làng góp gạo nuôi Gióng*  *- Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai trở thành tráng sĩ.*  *- Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc*  *- Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời.* | *- Khi tra chuôi gươm vào lưỡi gươm thì vừa như in.*  *- Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm* | *- Chi tiết Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm bánh lễ Tiên vương* |
| *Lí do lựa chọn* | *Những chi tiết trên thể hiện được ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta.* | *- Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy đó là sự thống nhất sức mạnh, ý chí của cả dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theo ý trời.*  *- Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm mang nhiều ý nghĩa: giải thích tên gọi Hồ Gươm, đánh dấu và khẳng định chiến thắng hoàn toàn của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.* | *Chi tiết tưởng tượng này có ý nghĩa đề cao lao động, đề cao trí thông minh sáng tạo của con người.* |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS:

+ Hoàn thành nội dung bài tập 1

+ Thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập số 2

+ Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm nào của thể loại này?

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

+ Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thứ.

**Hoạt động 2: Ôn tập về viết**

**a. Mục tiêu:** HS biết cách khi tóm tắt văn bản bằng sơ đồ.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

***II. Ôn tập viết***

*Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ, cần lưu ý:*

*- Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.*

*- Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất*

*- Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS:

+ Hoàn thành nội dung bài tập 1

+ Thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập số 2

+ Khi đọc một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý những đặc điểm nào của thể loại này?

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS thực hiện nhiệm vụ

+ Dự kiến sản phẩm:

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày sản phẩm thảo luận

+ GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

+ GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**2. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

***Bài tập 1.******Khi đọc một văn bản truyền thuyết cần lưu ý đến những đặc điểm nào của thể loại này?***

*-Là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử thời quá khứ.*

*-Nhân vật trong truyện là con người, loài vật, đồ vật được nhân hoá. Nhân vật thường có các đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng; thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng, được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ*

*-Cốt truyện là chuỗi các sự việc được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có liên quan chặt chẽ với nhau. Truyện thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, thường sử dụng các yếu tố kì ảo, hoang đường nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh của nhân vật.*

*-Truyện thể hiện thái độ, tình cảm và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện, nhân vật  lịch sử.*

***Bài tập 2: Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ tư duy em cần lưu ý những gì?***

*-Bước 1: Cần đọc kĩ văn bản cần tóm tắt, xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn, mối quan hệ giữa các phần đó. Tìm từ khoá và ý chính của từng phần hoặc đoạn. Từ đó xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.*

*-Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ, dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ. Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất*

*-Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ, xem các ý chính của văn bản đã đủ và rõ chưa, cách thể hiện về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng đã phù hợp chưa.*

***Bài tập 3: Bài học giúp em hiểu điều gì về lịch sử nước mình?***

*Bài học giúp em hiểu thêm những về lịch sử của dân tộc Việt Nam, là một dân tộc có truyền thống đấu tranh anh hùng, dù phải đối mặt với nhiều kẻ thù nhưng các thế hệ vẫn giữ vững chủ quyền dân tộc. Đó còn là tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng tạo thành sức mạnh vô cùng to lớn của nhân dân ta. Không những vậy, nước ta còn có nhiều truyền thống văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc, có ý nghĩa sâu sắc và được truyền đời qua nhiều thế hệ.*

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.Chuyển giao nhiệm vụ**

**- HS thảo luận cặp đôi**

Bài tập 1: Khi đọc một văn bản truyền thuyết cần lưu ý đến những đặc điểm nào của thể loại này?

Bài tập 2: Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ tư duy em cần lưu ý những gì?

Bài tập 3: Bài học giúp em hiểu điều gì về lịch sử nước mình?

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm đôi lần lượt các bài.

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

Lần lượt HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**Kết hợp kiểm tra thường xuyên.**

**2. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

HS thực hiện **kiểm tra thường xuyên bài số 1.**

Nội dung:

- Tiếng việt: từ đơn, từ phức, thành ngữ. Phân biệt được từ ghép, từ láy  
- Thể loại: Truyền thuyết (Khái niệm, nhận diện đặc điểm nhân vật, cốt truyện trong thể loại truyền thuyết):

- Viết đoạn văn tóm tắt truyện truyền thuyết.

**Bước 2.Thực hiện nhiệm vụ**

(Không thảo luận, thực hiện cá nhân)

**Bước 3.Báo cáo, thảo luận.**

- HS trình bày trên bài làm

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, sửa chữa và đánh giá bài làm của HS.

**IV. PHỤ LỤC**

**===============================================================**